TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP
CTCP VIGLACERA THĂNG LONG

Số 01/TLT-ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 29 tháng 03 năm 2023

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG

- Tên công ty: Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

- Trụ sở: Phúc Thắng - Phúc Yên - Vĩnh Phúc.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500224026 đăng ký lần đầu ngày 29/01/2004 thay đổi lần thứ 14 ngày 18/4/2018.

Hôm nay, vào lúc 8h00 phút ngày 29/03/2023 tại trụ sở Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để xem xét kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

I. PHẦN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI.

1. Thông qua thành phần đoàn chủ tịch, Ban thư ký và tổ kiểm phiếu biểu quyết.

Đại diện Ban tổ chức giới thiệu đoàn chủ tịch, Bạn thư ký và tổ kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội. Đại hội đã biểu quyết tán thành với tỷ lệ 100% về thành phần đoàn chủ tịch, ban thư ký và tổ kiểm phiếu theo chức danh như sau:

1.1 Đoàn chủ tịch:

- Ông Lê Tiến Dũng : Chủ tịch HĐQT
- Ông Đoàn Hải Mậu: Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Việt Hồng: Ủy viên HĐQT

1.2 Ban thư ký:

- Bà Nguyễn Thị Hiền

1.3 Tổ kiểm phiếu biểu quyết:

- Ông Nguyễn Quang Long
- Ông Ngô Quang Huy
- Ông Nguyễn Quý Anh

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự, khai mạc Đại hội.

Ông Nguyễn Quang Long - Đại diện ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và Ban tổ chức tuyên bố khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Tổng số cổ đông mời tham dự Đại hội là 389 cổ đông, tương ứng 6.989.800 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông và người được ủy quyền có mặt tại Đại hội là 12 người sở hữu 6.251.242 cổ phần, chiếm 89,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Khoản 1 điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020, Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành.

II. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI.

1. Thông qua chương trình làm việc tại Đại hội.

Ông Nguyễn Quang Long thay mặt ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Quy chế làm việc của Đại hội;

Ông Đoàn Hải Mậu trình bày chương trình làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và đã được Đại hội thông qua với 100% biểu quyết tán thành chương trình làm việc gồm các nội dung sau:

- Báo cáo của ban giám đốc kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 (đã được kiểm toán);
- Báo cáo của Hội đồng quản trị và các giải pháp chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;
- Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022;
- Thông qua các giao dịch với Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát Viglacera đã thực hiện trong năm 2022;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022;
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Thông qua quỹ thưởng ban điều hành;
- Thông qua dự kiến mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023;
- Thông qua dự kiến mức chia cổ tức năm 2023;
- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Thông qua phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty sản xuất thông qua Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera;
- Thông qua các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội;
- Bế mạc Đại hội.

2. Phần thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

Tại Đại hội, đại diện Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành trình bày báo cáo, tờ trình theo nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội thông qua.

Ý kiến của Cổ đông: Đại hội đã nghe các ý kiến phát biểu của các cổ đông tham dự. Các cổ đông đều tin tưởng vào sự điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và đề nghị đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư mở rộng sản xuất.

Đại hội tiến hành biểu quyết từng nội dung đã được trình bày và thảo luận của Đại hội.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết từng nội dung cụ thể như sau:
Tổng số phiếu phát ra là: 12 phiếu, tương đương 6.251.242 cổ phần.
Tổng số phiếu thu về là: 12 phiếu, tương đương 6.251.242 cổ phần.

Điều 1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 của Ban Giám đốc với các chỉ tiêu chính sau đây:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.000	12.564	105%
2	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	29.835	26.251	88%
3	Nợ phải thu	Triệu đồng	22.500	23.228	103%
4	TNBQ người lao động	1000đ/người/tháng	13.916	13.920	100%

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT Công ty năm 2022 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2023:

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động SXKD của Ban kiểm soát Công ty năm 2022:

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 4. Thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

- Thù lao của Hội đồng quản trị: 264.000.000 đồng.
- Thù lao Ban kiểm soát: 78.000.000 đồng.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 5. Thông qua các giao dịch với Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera đã thực hiện trong năm 2022:

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	9.666.008.088	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022	12.520.538.428	
3	Phân phối lợi nhuận:	12.520.538.428	
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt (15% vốn điều lệ)	*10.484.700.000*	
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	*966.600.000*	
	- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (9,4%)	*913.238.428*	
	- Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành)	*156.000.000*	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0	

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.100	
2	Doanh thu	Triệu đồng	687.451	
3	Khấu hao cơ bản	Triệu đồng	29.544	
4	Lao động bình quân	Người	350	
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	14.506	
6	Dư nợ phải thu	Triệu đồng	22.517	
7	Giá trị thành phẩm tồn kho	Triệu đồng	85.820	

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 8. Thông qua quỹ thưởng ban điều hành:

Nếu lợi nhuận trước thuế năm 2023 vượt 12,1 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị và ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 9. Thông qua dự kiến mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

- Thực hiện theo Quyết định số 218/TCT-HĐQT ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty về Quy chế quản lý người đại diện của Tổng Công ty Viglacera – CTCP tại các doanh nghiệp khác, các quy định khác của Tổng công ty Viglacera – CTCP và phù hợp với tình hình kết quả kinh doanh của công ty.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 10. Thông qua dự kiến mức chia cổ tức năm 2023:

Công ty dự kiến mức chia cổ tức năm 2023 không thấp hơn 10%.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 11. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn các đơn vị kiểm toán theo danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 12. Thông qua phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty sản xuất thông qua Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera:

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 13. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty các nội dung sau đây:

Ủy quyền phê duyệt và triển khai các công tác đầu tư mới tài sản; công tác sửa chữa lớn TSCĐ; công tác thanh lý các tài sản cố định không cần dùng theo đúng pháp luật và đảm bảo hiệu quả.

Ủy quyền phê duyệt các báo cáo đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ; quyết toán vốn đầu tư; quyết toán công tác sửa chữa lớn TSCĐ của Công ty trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc được quy định trong điều lệ của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

Ủy quyền quyết định các phương án vay vốn, phương án thế chấp tài sản để vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Ủy quyền chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty theo các chỉ tiêu đã đề ra.

Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế tài chính công ty phù hợp với luật mới ban hành (nếu có).

Ủy quyền cho HĐQT công ty niêm yết cổ phiếu TLT trên sàn chứng khoán HNX khi đủ điều kiện.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn các báo cáo trình trước đại hội và giao cho HĐQT, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung trong nghị quyết và báo cáo kết quả vào đại hội cổ đông kỳ họp lần sau.

III. PHẦN TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 29/03/2023. Bà Nguyễn Thị Hiền - thư ký đại hội trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua với 100% phiếu tán thành.

Bế mạc: Ông Lê Tiến Dũng, thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

THƯ KÝ	**TM ĐOÀN CHỦ TỊCH**
Bà Nguyễn Thị Hiền	**Ông Lê Tiến Dũng**

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG

· **Số 02/TLT-ĐHCĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 29 tháng 03 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.*
- *Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long ngày 29/3/2023.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long được tổ chức tại trụ sở Công ty; Địa chỉ: Phường Phúc Thắng – Thành phố Phúc Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Tham dự đại hội có 12 cổ đông sở hữu 6.251.242 cổ phần và chiếm tỷ lệ 89,43% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 của Ban Giám đốc với các chỉ tiêu chính sau đây:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.000	12.564	105%
2	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	29.835	26.251	88%
3	Nợ phải thu	Triệu đồng	22.500	23.228	103%
4	TNBQ người lao động	1000đ/người/tháng	13.916	13.920	100%

Phần biểu quyết:
- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT Công ty năm 2022 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2023:

Phần biểu quyết:
- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động SXKD của Ban kiểm soát Công ty năm 2022:

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 4. Thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

- Thù lao của Hội đồng quản trị: 264.000.000 đồng.
- Thù lao Ban kiểm soát: 78.000.000 đồng.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 5. Thông qua các giao dịch với Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera đã thực hiện trong năm 2022:

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	9.666.008.088	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022	12.520.538.428	
3	Phân phối lợi nhuận:	12.520.538.428	
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt (15% vốn điều lệ)	*10.484.700.000*	
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	*966.600.000*	
	- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (9,4%)	*913.238.428*	
	- Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành)	*156.000.000*	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0	

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.100	
2	Doanh thu	Triệu đồng	687.451	
3	Khấu hao cơ bản	Triệu đồng	29.544	
4	Lao động bình quân	Người	350	
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	14.506	
6	Dư nợ phải thu	Triệu đồng	22.517	
7	Giá trị thành phẩm tồn kho	Triệu đồng	85.820	

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 8. Thông qua quỹ thưởng ban điều hành:

Nếu lợi nhuận trước thuế năm 2023 vượt 12,1 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị và ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 9. Thông qua dự kiến mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

- Thực hiện theo Quyết định số 218/TCT-HĐQT ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty về Quy chế quản lý người đại diện của Tổng Công ty Viglacera – CTCP tại các doanh nghiệp khác, các quy định khác của Tổng công ty Viglacera – CTCP và phù hợp với tình hình kết quả kinh doanh của công ty.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 10. Thông qua dự kiến mức chia cổ tức năm 2023:

Công ty dự kiến mức chia cổ tức năm 2023 không thấp hơn 10%.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 11. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn các đơn vị kiểm toán theo danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 12. Thông qua phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty sản xuất thông qua Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera:

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Điều 13. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty các nội dung sau đây:

Ủy quyền phê duyệt và triển khai các công tác đầu tư mới tài sản; công tác sửa chữa lớn TSCĐ; công tác thanh lý các tài sản cố định không cần dùng theo đúng pháp luật và đảm bảo hiệu quả.

Ủy quyền phê duyệt các báo cáo đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ; quyết toán vốn đầu tư; quyết toán công tác sửa chữa lớn TSCĐ của Công ty trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc được quy định trong điều lệ của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

Ủy quyền quyết định các phương án vay vốn, phương án thế chấp tài sản để vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Ủy quyền chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty theo các chỉ tiêu đã đề ra.

Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế tài chính công ty phù hợp với luật mới ban hành (nếu có).

Ủy quyền cho HĐQT công ty niêm yết cổ phiếu TLT trên sàn chứng khoán HNX khi đủ điều kiện.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 6.251.242 cp, đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0
- Số cổ phần không có ý kiến: 0

Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn các báo cáo trình trước đại hội và giao cho HĐQT, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội cổ đông kỳ họp lần sau.

Nơi nhận:
Uỷ ban CKNN; Sở GD chứng khoán Hà Nội
Đại hội đồng cổ đông
HĐQT Công ty
BKS Công ty
Giám đốc Công ty
Các phòng ban.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG

LÊ TIẾN DŨNG

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG
----------0O0----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Vĩnh phúc, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Điều 1: Những quy định chung

1.1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

2.1. Đoàn chủ tịch gồm 03 người là thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội cổ đông.

2.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

3.1. Thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

3.2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu bầu cử

Ban Kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu.
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

- Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 5: Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

6.1. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/02/2023) được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu...) và Thư mời tham dự nộp cho Ban tổ chức để kiểm tra tư cách cổ đông phải xuất trình khi Ban kiểm tra tư cách đại biểu yêu cầu. Cổ đông đến dự được nhận hồ sơ phục vụ đại hội, một phiếu biểu quyết và 1 phiếu đăng ký phát biểu ý kiến tại Đại hội có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, để điện thoại ở chế độ rung và không nghe điện thoại trong thời gian diễn ra Đại hội.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142, Luật doanh nghiệp.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7: Tiến hành đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/02/2023.

Điều 8: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua phiếu đăng ký Ban tổ chức phát), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch

nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp.

Điều 9: Thể lệ biểu quyết

+ Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung trong phiếu biểu quyết do ban kiểm phiếu phát.

+ Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

+ Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua :

* Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

e) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

* Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 10: Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 11: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long năm 2023, với 11 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

T/M BAN TỔ CHỨC

M.S.D.N: 2500[illegible]026-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG
T.P PHÚC YÊN - T. VĨNH PHÚC

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
Lê Tiến Dũng

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP
CTCP VIGLACERA THĂNG LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HĐQT NĂM 2022, CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 được đại hội cổ đông thông qua ngày 30/03/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành những giải pháp kinh doanh cụ thể nhằm hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đề ra. Hội đồng quản trị báo cáo Kết quả hoạt động năm 2022; Kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 trước đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

I. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Ông Lê Tiến Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Đoàn Hải Mậu - Ủy viên, Giám đốc
3. Ông Đinh Quang Huy - Ủy viên
4. Bà Cao Thị Nhung - Ủy viên
5. Ông Nguyễn Việt Hồng - Ủy viên

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Hội đồng quản trị thống nhất kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 với các chỉ tiêu chính sau đây:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.000	12.564	105%
2	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	29.835	26.251	88%
3	Nợ phải thu	Triệu đồng	22.500	23.228	103%
4	TNBQ người lao động/người/tháng	1.000 đồng	13.916	13.920	100%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và các cuộc họp bất thường theo quy định tại điều lệ của Công ty:

* Các cuộc họp về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức bốn phiên họp thường kỳ: Thông qua kết quả kinh doanh của quý và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo.

- Tổ chức cuộc họp phê duyệt phương án vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Các cuộc họp về hoạt động đầu tư, sửa chữa lớn:

- Tổ chức các cuộc họp xem xét dừng các dây chuyền sản xuất để bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và kế hoạch đưa các dây chuyền vào hoạt động trở lại.

- Tổ chức các cuộc họp phê duyệt công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, công tác sửa chữa lớn TSCĐ và thanh lý tài sản cố định không cần dùng.

3. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:

- Thù lao của Hội đồng quản trị : 264.000.000 đồng. Trong đó :

+ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành là 156 triệu đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.

+ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành là 108 triệu đồng đã được trích vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2022 của Công ty.

- Thù lao Ban kiểm soát : 78.000.000 đồng.

4. HĐQT đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	9.666.008.088	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022	12.520.538.428	
3	Phân phối lợi nhuận:	12.520.538.428	
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt (15% vốn điều lệ)	*10.484.700.000*	
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	*966.600.000*	
	- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (9,4%)	*913.238.428*	
	- Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành)	*156.000.000*	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0	

5. Các vấn đề khác:

5.1. Công bố thông tin: Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời trên thị trường chứng khoán cũng như trên trang Web của Công ty: https://viglacerathanglong.com.vn/

5.2. Cơ cấu cổ đông và giá cổ phiếu:

* Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Ngày 27/02/2023), cơ cấu cổ đông như sau:

- Cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phiếu của Công ty:

+ Tổng công ty Viglacera-CTCP : 3.570.000 CP, tương đương 51,07%

+ Ông Nguyễn Minh Tuấn : 1.081.000 CP, tương đương 15,46%

- Cổ đông nắm giữ dưới 5% tổng số cổ phiếu của Công ty: 2.338.800 CP, tương đương 33,46 %.

* Giá cổ phiếu đang giao dịch: 20.600 đồng/1 cổ phiếu.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và biện pháp thực hiện năm 2023

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Thống nhất các mục tiêu chủ yếu năm 2023 của ban điều hành đã trình bày trước đại hội và giao cho Ban điều hành thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.100	
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	687.451	
3	Khấu hao cơ bản	Triệu đồng	29.544	
4	Lao động bình quân	Người	350	
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14.506	
6	Dư nợ phải thu	Triệu đồng	22.517	
7	Giá trị thành phẩm tồn kho	Triệu đồng	85.820	

2. Các giải pháp thực hiện:

Bám sát các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành triển khai đồng bộ các giải pháp trình bày trước Đại hội.

2.1. Về cơ cấu sản phẩm:

- Phân xưởng sản xuất 1: Sản xuất các dòng sản phẩm gạch ốp: 300x450, 300x600, 300x600 PLT, 400x800.
- Phân xưởng sản xuất 2: Sản xuất các dòng sản phẩm ngói.

2.2. Về chất lượng sản phẩm:

- Áp dụng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo Tiêu chuẩn nội bộ do Tổng công ty Viglacera - CTCP ban hành, cụ thể TCCS GOL 01: 2013, TCCS GOL 02: 2013.

2.3. Kiểm soát và tiết giảm chi phí:

- Kiểm soát chặt chẽ giá, chất lượng và quy trình nhập xuất vật tư, nhập xuất sản phẩm.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm hao hụt trong sản xuất, điều chỉnh bài phối liệu, nghiên cứu tiết giảm nhiên liệu để giảm giá thành.
- Thực hiện việc khoán chi phí sản xuất tới các bộ phận, rà soát hàng tháng, quy trách nhiệm cụ thể tới từng cá nhân, từng bộ phận đối với các chỉ tiêu sản lượng, chất lượng, thu hồi và chi phí.

2.4. Công tác kinh doanh:

Thực hiện đánh giá hợp đồng bao tiêu sản phẩm theo từng tháng, quý với Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera chi tiết theo sản phẩm, doanh thu, tiến độ dòng tiền, thu nợ để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

Thực hiện theo Quyết định số 218/TCT-HĐQT ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty về Quy chế quản lý người đại diện của Tổng Công ty Viglacera - CTCP tại các doanh nghiệp khác, các quy định khác của Tổng công ty Viglacera - CTCP và phù hợp với tình hình kết quả kinh doanh của Công ty.

4. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty các nội dung sau đây:

- Ủy quyền phê duyệt và triển khai các công tác đầu tư mới tài sản; công tác sửa chữa lớn TSCĐ; công tác thanh lý các tài sản cố định không cần dùng theo đúng pháp luật và đảm bảo hiệu quả.

- Ủy quyền phê duyệt các báo cáo đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ; quyết toán vốn đầu tư; quyết toán công tác sửa chữa lớn TSCĐ của Công ty trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc được quy định trong điều lệ của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

- Ủy quyền quyết định các phương án vay vốn, phương án thế chấp tài sản để vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Ủy quyền chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty theo các chỉ tiêu đã đề ra.

- Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế tài chính công ty phù hợp với luật mới ban hành (nếu có).

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty niêm yết cổ phiếu TLT trên sàn chứng khoán HNX khi đủ điều kiện.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Lê Tiến Dũng

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------o0o--------

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022

I. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chính.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	So sánh (%)	
						TH/KH	TH 22/ TH 21
1	LN trước thuế	tr.đồng	12.005	12.000	12.564	105	105
2	Doanh thu thuần	tr.đồng	567.796	611.540	637.745	104	112
3	Khấu hao TSCĐ	tr.đồng	42.761	45.135	42.118	93	98
	KH cơ bản	tr.đồng	27.594	29.835	26.251	88	95
	Khấu hao SCL	tr.đồng	15.167	15.300	15.867	104	105
4	Giá trị SXCN (HH)	tr.đồng	545.848	626.100	665.057	106	122
5	Tồn kho thành phẩm	tr.đồng	74.965	95.305	110.562	116	147
	Số lượng	1.000 m2	1.071	1.375	1.448	105	135
6	Công nợ phải thu	tr.đồng	21.579	22.500	23.228	103	108
7	Chi phí bán hàng	tr.đồng	9.540	11.154	7.055	63	74
8	Chi phí Quản lý	tr.đồng	22.705	24.213	26.797	111	118
9	Chi phí Tài chính	tr.đồng	11.069	15.799	10.659	67	96
10	Lao động bình quân	người	380	360	360	100	95
11	Thu nhập BQ/ng/thg	1000đ	12.677	13.916	13.920	100	110

1. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 12,56 tỷ đồng bằng 105 % so với kế hoạch và bằng 105 % so với thực hiện năm 2021.

2. Doanh thu thuần của Công ty đạt 638 tỷ đồng bằng 104% kế hoạch năm và bằng 112% so với thực hiện năm 2021.

3. Giá trị SXCN đạt 665 tỷ đồng bằng 106% kế hoạch năm và bằng 122% so với thực hiện năm 2021.

4. Khấu hao TSCĐ đạt 26,3 tỷ đồng bằng 88% kế hoạch năm và bằng 95% so với thực hiện năm 2021.

5. Tồn kho thành phẩm 1.448.000 m2 giá trị là 110,6 tỷ đồng bằng 116% so với kế hoạch và bằng 147 % so với cùng kỳ năm 2021.

6. Dư nợ phải thu là 23,2 tỷ đồng tăng so với kế hoạch 728 triệu đồng và tăng so với thực hiện năm 2021 là 1,6 tỷ đồng.

7. Thu nhập bình quân đạt 13.920.000 đồng/người/tháng bằng 100% kế hoạch và bằng 110% so với thực hiện năm 2021.

II. Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

1. Công tác sản xuất.

1.1 Sản lượng sản xuất.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	So sánh		
						TH/KH (%)	TH-KH (m2)	TH/C. Kỳ (%)
1	PXSX01	m2	5.251.883	6.155.000	6.097.537	99,1	-57.463	116,1
2	PXSX02	m2	1.861.322	1.944.000	1.945.628	100,1	1.628	104,5
	Cộng		**7.113.204**	**8.099.000**	**8.043.165**	**99,3**	**-55.835**	**113,1**

Trong năm 2022 sản lượng sản xuất của Công ty đạt 8.043.165 m2 bằng 99,3% so với kế hoạch và tăng 13% so với thực hiện năm 2021, trong đó:

*** Phân xưởng sản xuất 01**

Sản lượng sản xuất đạt 6.097.537 m2 bằng 99,1% so với kế hoạch và bằng 116,1% so với thực hiện năm 2021. Sản lượng sản xuất thấp hơn so với kế hoạch 57.463 m2 là do dừng sản xuất tại dây chuyền 2 sớm hơn so với kế hoạch (dừng từ ngày 16/11/2022).

Về cơ cấu sản phẩm, căn cứ vào tình hình thị trường và điều kiện sản xuất thực tế Công ty đã cắt giảm sản xuất dòng sản phẩm KT 250x400 và KT 300x450, tăng sản lượng gạch KT 300x600.

*** Phân xưởng sản xuất 02**

Sản lượng sản xuất đạt 1.945.628 m2 bằng 100,1% so với kế hoạch và bằng 104,5% so với thực hiện năm 2021. Sản lượng sản xuất bình quân/ngày các sản phẩm ngói trong năm đều đạt và vượt kế hoạch, đã tăng được sản lượng sản xuất ngói T so với kế hoạch.

1.2 Về chất lượng sản phẩm.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	So sánh (%)	
						TH/KH	TH/CK
1	PXSX01	%	95,9	95,0	95,9	100,9	100,0
2	PXSX02	%	95,6	95,0	97,1	102,2	101,5
	Cộng		**95,8**	**95,0**	**96,2**	**101,3**	**100,4**

Chất lượng sản phẩm toàn Công ty đạt 96,2% bằng 101,3% kế hoạch 2022 và tăng 0,4% so với thực hiện năm 2021, các sản phẩm đều đạt TCCS của Tổng công ty.

- Chất lượng sản phẩm tại PXSX01 đạt 95,9% bằng 100,9% kế hoạch và bằng 100% so với thực hiện năm 2021.

- Chất lượng sản phẩm tại PXSX02 đạt 97,1% bằng 102,2% kế hoạch và tăng 1,5% so với thực hiện năm 2021.

1.3 Về tỷ lệ hao hụt.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	So sánh	
						TH-KH	TH 22 – TH 21
1	PXSX01	%	1,4	2,0	1,38	-0,62	-0,02
2	PXSX02	%	1,1	2,0	0,80	-1,20	-0,30

Năm 2022 tỷ lệ thu hồi của 2 PX đều đạt và thực hiện tốt hơn so với năm 2021.

2. Công tác khoa học công nghệ.

2.1 Về công nghệ.

- Thử nghiệm và đưa vào sử dụng nguồn đất đồi gần Công ty để giảm chi phí và chủ động nguồn nguyên liệu.

- Thử nghiệm và đưa vào sử dụng các bài phối liệu men tại PXSX01, giảm giá thành từ 3% - 5% với tổng chi phí tiết giảm là 1,9 tỷ đồng.

- Đưa vào sử dụng 100% phế mài, gạch phế nghiền và bã men vừa mang lại hiệu quả kinh tế vừa không gia tăng lượng phế thải rắn làm ảnh hưởng đến môi trường.

2.2 Về cải tiến thiết bị.

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện nhiều sáng kiến cải tiến thiết bị nhằm hợp lý hóa thiết bị, giảm chi phí điện, giảm chi phí nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm và thuận lợi trong công tác sửa chữa vận hành với tổng chi phí làm lợi là 3,7 tỷ đồng. Những sáng kiến cải tiến tiêu biểu cụ thể như sau:

- Cải tạo tháp sấy phun A nâng công suất sấy từ 8,7 tấn/giờ lên 9,2 tấn/giờ và giảm tiêu hao than sấy 3%.

- Cải tiến ghép tủ điện sấy, tủ điện lò nung biscuit và lò nung tầng 2 tại dây chuyền 2 PXSX01, đồng thời sử dụng biến tần cho lò nung đã thuận lợi trong công tác vận hành và giảm chi phí điện.

- Cải tiến hệ thống cân cấp bột tự động cho các silo khu vực sấy phun PXSX01 đã giảm sức lao động và cải thiện môi trường làm việc.

- Cải tạo hệ thống quạt trao đổi nhiệt lò nung biscuit và lò nung men dây chuyền 1 – PXSX01 để giảm bớt động cơ, tiết kiệm chi phí điện.

2.3 Công tác phát triển sản phẩm mới.

- Thử nghiệm thành công sản phẩm phụ kiện ngói.

- Phát triển sản phẩm 300x600 men matt mịn.

- Nghiên cứu thành công sản phẩm men kháng khuẩn và nghiên cứu sản phẩm tạo ion âm.

3. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và đáp ứng nguyên liệu đầu vào.

3.1 Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản.

- Năm 2022, Công ty đã không lập kế hoạch đầu tư thiết bị lớn chỉ tập trung công tác BDSCL và đầu tư bổ sung thiết bị nhỏ lẻ.

3.2 Công tác đáp ứng nguyên liệu, vật tư.

- Trong năm 2022 vật tư nguyên liệu đầu vào được đáp ứng đầy đủ. Công tác dự trữ đất sét đạt 120.000 tấn tương đương gần 2 năm sản xuất.

- Giá mua nguyên liệu đầu vào: Năm 2022 là năm ảnh hưởng rất lớn bởi giá nguyên liệu đầu vào biến động lớn. Giá nhiên liệu than tăng bình quân 55% so với năm 2021, các nguyên nhiên liệu khác tăng bình quân 10%.

4. Công tác tổ chức lao động, chế độ chính sách cho người lao động và công tác đào tạo.

4.1 Về công tác tổ chức lao động.

- Lao động bình quân năm là 360 người.

- Trong năm 2022 tình hình lao động ổn định không có nhiều biến động. Lao động đã đáp ứng đầy đủ đảm bảo sản xuất ổn định.

- Trong năm Công ty tiếp tục tuyển bổ sung lao động có tay nghề cao, kinh nghiệm làm trong ngành ceramic, các kỹ sư Silicate, điện, tự động hóa, cơ khí.

4.2 Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

- Công tác bảo hiểm xã hội: Tổng số phát sinh BHXH, BHYT, BHTN trong năm 2022 là 6,5 tỷ đồng, số đã nộp là 6,5 tỷ. Công ty không nợ bảo hiểm.

- Thăm hỏi và chi trả chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp của người lao động được lập và quyết toán chi trả đầy đủ, đúng quy định. Trong năm 2022 có 564 lượt người được hưởng chế độ ốm đau, thai sản, tổng số tiền được duyệt và chi trả là: 446 triệu đồng (chủ yếu nghỉ dịch Covid-19). Chi trả trợ cấp thôi việc cho 01 lao động, số tiền là 18 triệu đồng.

- Thực hiện quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, lập hồ sơ thanh toán hỗ trợ thuê nhà cho 47 hộ, số tiền là 70 triệu đồng.

4.3 Về công tác đào tạo.

Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, tay nghề cho CBCNV. Tổng chi phí đào tạo năm 2022 là: 1,2 tỷ đồng, trong đó TCT Viglacera – CTCP hỗ trợ 300 triệu đồng, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị đào tạo	Số khóa đào tạo	Số lượt người	Một số khóa học chính
1	Tổng công ty	5	321	Đào tạo cao đẳng Viglacera
				Phổ biến, cập nhật, áp dụng tiêu chuẩn kỹ năng nghề
				Bồi dưỡng chuyên môn công nghệ sản xuất gạch ốp lát
				Đào tạo nâng bậc và khảo sát bậc thợ
				Đào tạo lập trình PLC
2	Đào tạo nội bộ	8	386	Đào tạo về công tác 5S/Kaizen
				Đào tạo vận hành lò nung
				Đào tạo phát triển năng lực quản lý cấp trung
				Đào tạo vẽ Autocard cơ bản
3	Thuê ngoài đào tạo	24	562	Đào tạo ATLĐ, PCCC…
				Các khóa đào tạo về nâng cao tay nghề
				Đào tạo vận hành an toàn lò hơi
				PCCC vận hành trạm điện
				Đào tạo quản lý vận hành, bảo dưỡng lưới điện trung hạ thế; an toàn điện
				Đào tạo nâng bậc và khảo sát bậc thợ
	Cộng	**38**	**1.359**	

5. Công tác khác.

- Công ty duy trì tốt công tác ATVSLĐ, công tác an ninh trật tự, PCCC, PCBL và công tác môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 5S – Kaizen: Duy trì thực hiện kiểm tra và lập báo cáo hàng tuần, đã ban hành sổ tay 5S để chuẩn hóa việc thực hiện 5S tại Công ty.

- Duy trì thực hiện chất lượng và môi trường theo hệ tiêu chuẩn ISO.

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

I. Các chỉ tiêu chính.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2022	Kế hoạch 2023				
				Năm 2023	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
I	Chỉ tiêu chính							
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	12.564	12.100	-179	3.830	4.159	4.289
2	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	26.251	29.544	7.386	7.386	7.386	7.386
3	Lao động và TN							
	Lao động bình quân	Người	360	350	350	350	350	350
	Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	13.920	14.506	9.488	15.758	16.348	16.432
4	Dư nợ phải thu	Tr.đ	23.228	22.517	30.517	32.517	32.517	22.517
5	Giá trị thành phẩm tồn kho	Tr.đ	110.562	85.820	87.224	90.184	88.554	85.820
II	Các chỉ tiêu khác							
1	Giá trị SXKD	Tr.đ	665.057	679.939	106.793	189.612	191.765	191.769
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	637.745	687.451	112.609	186.508	193.578	194.757
3	Chi phí bán hàng	Tr.đ	7.055	5.404	1.251	1.373	1.389	1.391
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	26.797	17.024	3.663	4.402	4.473	4.485
5	Chi phí tài chính	Tr.đ	10.659	16.696	4.382	4.103	4.140	4.071
III	Sản lượng SX-TT-TK							
1	Sản lượng sản xuất	1000m2	8.043	7.882	1.213	2.205	2.233	2.233
2	Sản lượng tiêu thụ	1000m2	7.661	7.987	1.305	2.168	2.250	2.264
3	Sản lượng tồn kho	1000m2	1.448	1.195	1.207	1.244	1.226	1.195
IV	Chỉ tiêu giao cho các PX							
1	Chất lượng A1/(A1+A2)	%	96,2	96,0	96,0	96,0	96,0	96,0
2	Tỷ lệ thu hồi	%	98,81	98,0	98,0	98,0	98,0	98,0

II. Mục tiêu và các giải pháp triển khai thực hiện.

1. Hoàn thành các chỉ tiêu KHSXKD và đầu tư năm 2023, tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn.

- Thực hiện công tác BDSCL đảm bảo hiệu quả.

- Bám sát các chỉ tiêu KHSXKD hàng tuần, hàng tháng.

- Phối hợp với Công ty kinh doanh trong việc định hướng mẫu mã, thị trường để hoàn thành kế hoạch doanh thu và đạt tồn kho:

+ Hàng tháng lập kế hoạch bán hàng, doanh thu, dòng tiền và các chính sách khác với Công ty Kinh doanh đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch.

+ Đáp ứng đúng về chất lượng, số lượng sản phẩm theo đơn đặt hàng của Công ty Kinh doanh.

- Phối hợp với Công ty Kinh doanh và ban Thương mại TCT đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mục tiêu doanh thu xuất khẩu đạt 10% tổng doanh thu.

- Thực hiện tốt công tác khoán: Các phân xưởng phòng ban thực hiện các giải pháp để đạt các chỉ tiêu giao khoán trong năm 2023 đặc biệt là các chỉ tiêu về sản lượng, chất lượng, hao hụt, giá thành và chỉ tiêu tông màu.

- Giảm chi phí nguyên liệu chính 3% so với thực hiện năm 2022: Tập trung nghiên cứu để sử dụng tối ưu nhiên liệu than, CNG/LPG, điện và nghiên cứu giảm giá bài men màu.

- Sử dụng các phần mềm để nâng cao hiệu quả công tác quản lý như Speedmain (quản lý thiết bị), Cloudify (quản lý kho thành phẩm), mã vạch (quản lý kho CCPT).

- Duy trì tốt công tác ATVSLĐ, PCCC, PCLB, môi trường, 5S- Kaizen và ISO.

2. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

- Tổ chức thi khảo sát tay nghề để đánh giá toàn diện chất lượng nhân sự, từ đó sắp xếp lại lao động phù hợp với vị trí công việc, đồng thời đào tạo bổ sung cho lao động phổ thông chưa đạt yêu cầu.

- Đào tạo chuyên sâu, chuyên môn hóa cho đội ngũ kỹ thuật và cán bộ quản lý.

- Phối hợp với trường cao đẳng Viglacera và các trường đại học trong nước để thực hiện tuyển dụng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

3. Đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới.

- Tiếp tục phát triển sản phẩm xương trắng để xuất khẩu, đặc biệt là sản phẩm Platinum.
- Tiếp tục phát triển sản phẩm ngói phẳng mới và các phụ kiện ngói.
- Tập trung mạnh vào thị trường xuất khẩu:
    + Chuẩn bị ngân hàng mẫu riêng cho thị trường xuất khẩu.
    + Tăng cường nhân sự cho công tác phát triển mẫu mới.
    + Đầu tư bổ sung các thiết bị để đáp ứng cho việc phát triển mẫu mới.

4. Đẩy mạnh sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Phối hợp với các trường đại học, các Công ty có chuyên môn để áp dụng công nghệ mới vào sản xuất.

- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật của CBCNV trong Công ty.

5. Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện tốt ISO môi trường, công tác 5S – Kaizen.

- Tiếp tục thực hiện công tác đầu tư để cải thiện môi trường làm việc.

6. Công tác khác.

- Thực hiện việc chi trả lương và các chế độ khác cho người lao động đúng theo quy định.

- Cam kết thực hiện nộp đầy đủ thuế, BHXH và các khoản phải nộp khác cho ngân sách Nhà nước.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Đoàn Hải Mậu

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP
CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG

Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua.
- Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022.

I. Thành phần Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long gồm các thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra:

1. Ông Ngô Trọng Toán	- Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Phùng Văn Hải	- Thành viên Ban kiểm soát.
3. Bà Sái Thị Ngát	- Thành viên Ban kiểm soát.

II. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2022

1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty. HĐQT và Ban điều hành đã có tinh thần trách nhiệm cao đối với sự phát triển và hoạt động kinh doanh của toàn công ty. Không để xảy ra các tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như không có bất kỳ xung đột nào phát sinh với những người liên quan.

2. Kiểm soát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của quy chế tài chính, quy định của Công ty và của pháp luật.

- Năm 2022 Ban Kiểm soát đã thực hiện họp 4 kỳ để thống nhất các công việc như kiểm tra giám sát tính tuân thủ các qui định của pháp luật và điều lệ Công ty liên quan đến công tác kế toán, bán hàng; Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng đầu năm và báo cáo quyết toán tài chính năm 2022; báo cáo đã được công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

A- Các chỉ tiêu cơ bản về tài sản và nguồn vốn, hiệu quả kinh doanh.

a- Về tài sản:

- Tài sản ngắn hạn : 267.868.875.183 đồng
- Tài sản dài hạn : 109.098.315.125 đồng

Tổng tài sản : 376.967.190.308 đồng

b- Về nguồn vốn:

* Nợ phải trả : 285.591.737.600 đồng

Trong đó

- Nợ ngắn hạn : 275.525.530.226 đồng
- Nợ dài hạn : 10.066.207.374 đồng

* Vốn chủ sở hữu : 91.375.452.708 đồng

Tổng nguồn vốn : 376.967.190.308 đồng

Các chỉ tiêu tài chính, hiệu quả kinh doanh:

Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn : 24,2%; năm 2021 là 27,6%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần : 1,97%; năm 2021 là 2,1%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản BQ (ROA): 2,8%; năm 2021 là 2,8%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH BQ (ROE) : 11%; năm 2021 là 11%

B- Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước như sau:

TT	Khoản mục	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % TH2022/KH2022	Tỷ lệ % TH2022/TH2021
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	567.796	611.540	637.745	104%	112%
2	Giá vốn	Triệu đồng	508.128	548.374	584.481	107%	115%
3	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	59.668	63.166	53.264	84%	89%
4	Chi phí bán hàng	Triệu đồng	9.540	11.154	7.055	63%	74%
5	Chi phí quản lý DN	Triệu đồng	22.705	24.213	26.797	111%	118%
6	Doanh thu HĐTC	Triệu đồng	91		368		403%
7	Chi phí HĐTC	Triệu đồng	11.069	15.799	10.659	67%	96%
8	Thu nhập khác	Triệu đồng	2.426		5.248		216%
9	Chi phí khác	Triệu đồng	6.866		1.806		26%
10	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.005	12.000	12.564	105%	105%
11	Thuế TNDN	Triệu đồng	2.513		2.898		115%
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	9.492		9.666		102%
13	Công nợ phải thu	Triệu đồng	21.579		23.228		108%
14	Hàng tồn kho (thành phẩm)	Triệu đồng	74.965	95.305	110.562	116%	147%

+ Doanh thu thuần năm 2022 là 637,7 tỷ đồng đạt 104% so với kế hoạch và bằng 112% so với năm 2021.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 12,56 tỷ đồng đạt 105% so với kế hoạch và bằng 105% so với năm 2021.

+ Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2022 là 1.448.416 m2 tương ứng giá trị tồn kho 110,56 tỷ đồng tăng 15,26 tỷ đồng so với kế hoạch và tăng 35,6 tỷ đồng so với năm 2021.

III. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Thực hiện các đợt kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các buổi họp của Ban điều hành về kế hoạch SXKD tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm.

- Thường xuyên kiểm soát hoạt động sử dụng vốn của Công ty, theo dõi luân chuyển vốn tài sản của Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

- Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập *(là Công ty Kiểm toán có trong danh sách Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận)* kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2022 và có kinh nghiệm, uy tín trong công tác kiểm toán cho công ty niêm yết.

- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.

- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

BKS luôn được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành; đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra.

HĐQT và Ban điều hành luôn có sự trao đổi thông tin với Ban kiểm soát trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

IV. Kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống để theo dõi việc thực hiện các quy chế hoạt động của Công ty và nâng cao khả năng đảm bảo an toàn về mặt tài chính.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kì hàng quý theo đúng Điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán góp phần làm cho Công ty ngày càng phát triển và đạt hiệu quả kinh doanh cao, tài chính minh bạch đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi của cán bộ nhân viên.

Trân trọng báo cáo!

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Ngô Trọng Toán

Nơi nhận:
- *HĐQT công ty;*
- *Quý Cổ đông;*
- *Lưu Ban kiểm soát.*

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
Doanh thu bán hàng		**639.531.851.917**	**573.285.211.450**
Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera	Công ty liên kết	639.409.472.677	572.286.170.931
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	Công ty mẹ	-	594.172.213
Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	103.140.000	296.963.875
Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Cùng Công ty mẹ	19.239.240	-
Công ty Cổ phần Thương Mại Viglacera	Cùng Công ty mẹ	-	107.904.431
Các khoản giảm trừ doanh thu		**3.503.865.536**	**8.777.690.061**
Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera	Công ty liên kết	3.503.865.536	8.777.690.061
Thu nhập khác		**1.840.017.696**	**1.636.515.570**
Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera	Công ty liên kết	1.840.017.696	1.636.515.570
Mua hàng hóa, dịch vụ ghi nhận giá vốn hàng bán		**25.066.919.683**	**22.809.812.255**
Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera	Công ty liên kết	24.708.188.683	21.886.167.920
Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera	Cùng Công ty mẹ	208.845.000	816.682.275
Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	103.140.000	106.962.060
Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Cùng Công ty mẹ	46.746.000	-
Mua hàng hóa, dịch vụ ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp		**758.985.277**	**306.000.000**
Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera	Công ty liên kết	56.135.277	-
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	Công ty mẹ	28.800.000	26.000.000
Trường Cao đẳng Viglacera	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	674.050.000	280.000.000
Mua hàng hóa, dịch vụ ghi nhận chi phí bán hàng		**-**	**2.311.063.625**
Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera	Công ty liên kết	-	2.311.063.625

Chi phí khác		**206.727.274**	**1.237.379.076**
Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera	Công ty liên kết	200.000.000	1.237.379.076
Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera	Cùng Công ty mẹ	6.727.274	-
Cổ tức đã trả		**3.570.000.000**	**3.570.000.000**
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	Công ty mẹ	3.570.000.000	3.570.000.000

Thù lao, tiền lương (thu nhập) của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác như sau:

	Chức vụ	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
Đoàn Hải Mậu	Giám đốc, TV HĐQT	720.000.000	652.403.300
Lê Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
Phạm Ngọc San	Phó giám đốc	600.000.000	538.202.000
Luyện Công Anh	Kế toán trưởng	480.000.000	416.491.200
Nguyễn Việt Hồng	Thành viên HĐQT	382.690.600	338.989.600
Đinh Quang Huy	Thành viên HĐQT	60.000.000	36.000.000
Cao Thị Nhung	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ngô Trọng Toán	Trưởng Ban kiểm soát	42.000.000	42.000.000
Phùng Văn Hải	Thành viên Ban kiểm soát	492.956.000	420.975.117
Sái Thị Ngát	Thành viên Ban kiểm soát	229.120.300	184.932.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Đoàn Hải Mậu	**Luyện Công Anh**	**Sái Thị Ngát**
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Vĩnh Phúc, ngày 10 tháng 02 năm 2023		